

TƯ TƯỞNG “HẠ NHỊ THƯỢNG” CỦA DASAN JEONG YAK-YONG Ở HÀN QUỐC THẾ KỶ XIX

HOÀNG THỊ THƠ*

Tóm tắt: Khi tìm hiểu về lịch sử tư tưởng Hàn quốc thời Choseon có thể thấy nổi bật nhất trong các triết gia thế kỷ XVIII-XIX là Dasan Jeong Yak-yong (1762-1836). Ông không chỉ là một nhà Khổng học uyên thâm, mà còn là nhà tư tưởng chính trị - xã hội có những ý kiến khá độc lập và tiến bộ về mô hình tổ chức xã hội, đạo đức, văn hóa... Đặc biệt trong tư tưởng “hạ nhị thượng” của ông, tinh thần dân chủ và an sinh tiến bộ đã trở nên nổi bật nếu so sánh với tư tưởng Nho học chính thống của phong kiến đương thời. Dasan được đánh giá là bước chuyển tiếp tư tưởng sang thời Cận đại của Hàn Quốc. Bài viết sẽ tập trung nghiên cứu 3 điểm chính sau: (1) Dasan Jeong Yak-yong và bối cảnh Hàn Quốc thế kỷ XVIII-XIX; (2) Tư tưởng “hạ nhị thượng” của Dasan Jeong Yak-yong với khuynh hướng dân chủ, an sinh; (3) Ý nghĩa của tư tưởng “hạ nhị thượng” và liên hệ với Việt Nam.

Từ khóa: Nho gia Hàn Quốc, Dasan Jeong Yak-yong, Tư tưởng Hạ nhị thượng

1. Dasan Jeong Yak-yong và bối cảnh Hàn Quốc thế kỷ XVIII - XIX

Dasan Jeong Yak-yong (1762-1836) sống trong thời đại mà xã hội Hàn Quốc bắt đầu bộc lộ những hạn chế và mâu thuẫn của chế độ phong kiến ở giai đoạn cuối bắt đầu xuất hiện những yếu tố báo hiệu bước sang thời đại mới, mà ông là một trong những người cảm nhận logic đang biến chuyển đó của thời cuộc.

Thời đó Nho học Hàn Quốc được chọn làm hệ tư tưởng chính thống và điểm đặc biệt là nó được giới Nho sĩ phát triển thành

những học thuyết như: Tân Nho học, Chu Tử học, Tính Lý học, Trình Chu học, Tống học, Lý học... Nhưng giữa các phái lại không chỉ tranh luận học thuật¹ mà gắn liền với các nhóm lợi ích nên nhiều khi lại biến thành tranh chấp giữa các học phái² gây ra nhiều cuộc “đăng tranh”³ làm ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển học thuật của Hàn

¹ Như các cuộc tranh luận về các chủ đề liên quan đến Tính lý học, Lễ học, Thực học...

² Phái Sĩ Lâm, Học phái Yeong-nam (với các tiểu học phái như: Toe-gye học phái, Nam-myeong học phái, Han-gang học phái, Yeo-heon học phái) và phân nhỏ hơn thành các phái nữa như: Bình phái, Hồ phái... còn gọi là “Bình Hồ thị phi” hay “Nhai Hạc thị phi”...

³ “Đăng tranh” là đấu tranh giữa các phe phái nắm quyền bắt đầu từ các tranh luận mang tính học thuật..., song giai đoạn cuối biến đổi thành tranh giành khốc liệt đến mức giết hại lẫn nhau.

* PGS, TS, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Quốc, cũng như sự bình yên và phát triển của giới Nho sĩ Hàn Quốc, trong đó Dasan Jeong Yak-yong cũng là một nạn nhân.

Tuy nhiên, trong thời kỳ đặc biệt đó, giới Nho sĩ đã khẳng định được một Nho học Hàn Quốc với Đạo học và Lễ học rất phát triển. Nhưng riêng Dasan Jeong Yak-yong lại từ tư tưởng “hình nhi hạ” mà nhận thấy học thuật uyên bác đó đang xa rời thực tiễn, đang đánh mất sức sống đối với sự phát triển thực sự của Hàn Quốc. Thực trạng chính trị-xã hội thời kỳ đó rất hỗn loạn, trong nội bộ tầng lớp thống trị mâu thuẫn lên đến đỉnh điểm. Dasan thuộc phái Nam nhân (Nam-in), thân cận với nhà vua Jeongjo và được nhà vua tin dùng, do vậy mà ông bị các phe khác thù ghét hãm hại. Khi vua Jeongjo băng hà thì ông cũng rơi vào hoàn cảnh rất khó khăn, bị lưu đày và đã bị tách biệt hoàn toàn với xã hội văn minh Hàn Quốc trong suốt thời gian 18 năm (1801-1818)⁴. Có thể nói ông ở ngay trong vòng xoáy tranh đoạt quyền lợi nên chứng kiến rõ hơn nguyên nhân sâu xa đang làm lung lay chế độ phong kiến cuối cùng nhưng cũng thấy được sự che đậy khéo léo bằng các học thuyết mỹ miều, thần thánh hóa mà quên mất nền tảng cơ bản cho sự ổn định xã hội phải là phúc lợi của người dân (bách tính) bên dưới.

Tư tưởng “hạ nhi thượng” của Dasan Jeong Yak-yong là sự kết tinh của một trí tuệ Nho học uyên bác, tổng kết được những thành tựu học thuật Nho học đương thời, đồng thời lại cảm nhận được sức sống của cả xã hội là từ bách tính bên dưới, và phải có

đủ bản lĩnh dám phê phán cái cơ cấu xã hội chính thống đó ngay khi ông đang bị lưu đày. Hầu hết số tác phẩm đồ sộ và quan trọng của ông – được đánh giá là đại diện cho đỉnh cao của thời đại ông – đã được trước tác trong suốt 18 năm bị lưu đày đó.

Qua một số sách và tài liệu ít ỏi mà tôi tham khảo được, tập trung ở các bài nghiên cứu của các học giả Hàn Quốc đã được dịch sang tiếng Việt và bằng tiếng Anh như: *Dẫn nhập lịch sử tư tưởng Hàn Quốc*, do Kim Seong Beom, Kim Sang Ho, Đào Vũ Vũ dịch và biên soạn (2011); *Tư tưởng thương dân và vai trò dẫn đầu của Dasan – Tác phẩm “Mục dân tâm thư”* của Son Heung Chul (2016), người dịch Lương Mỹ Vân, Đại học Nhân văn quốc tế, So-gang, Korea; bài “Dasan Jeong Yak-yong (1762-1836) - Nhà tập đại thành của Thực học Hàn Quốc” của Kim Sang Ho (2014) trên Tạp chí *Triết học*, số 3, tr. 87; và luận án tiến sĩ “Affirming ‘Civilization’ in Exile: Chong YagYong (1762-1836)” của Yoon Jeong Shim (2013), Đại học Illinois, Urbana-Champaign, Urbana, Illinois; đặc biệt là *Yeo-yu-dang Toàn thư*, do Kim Sang Ho dịch sang tiếng Việt. Qua trao đổi học thuật khoa học, chúng ta sẽ được mở mang thêm nhiều kiến thức về Nho học Hàn Quốc, tư tưởng triết học của Hàn Quốc cũng như hiểu toàn diện hơn về nhà tư tưởng Dasan Jeong Yak-yong.

2. Tư tưởng “hạ nhi thượng” của Dasan Jeong Yak-yong với tinh thần dân chủ, an sinh

2.1. Tinh thần dân chủ trong tư tưởng Dasan

Về trật tự xã hội, “Hạ nhi thượng” nghĩa là “từ dưới lên trên”, và theo tư tưởng này có nghĩa là phải có kẻ dưới mới có người trên.

⁴ Jeong Yak-yong, https://en.wikipedia.org/wiki/Jeong_Yakyong.

Đây là tư tưởng có xu hướng dân chủ rất rõ ràng của Dasan về lịch sử hình thành cơ cấu quyền lực xã hội và tổ chức xã hội.

Tư tưởng “hạ nhi thượng” của Dasan Jeong Yak-yong cho rằng sự ra đời và tồn tại của kẻ thống trị, mà ông gọi là “kẻ mục dân” hay “mục dân quan” cũng như bộ máy thống trị và quyền lực thống trị trên cao phải dựa trên nền tảng xã hội của số đông người dân ở dưới một cách tương thích thì mới có thể ổn định bền vững. Ông lập luận rằng kẻ thống trị và quyền thống trị xuất hiện là do chính nhu cầu của người dân, và bản thân nguồn gốc của kẻ thống trị cũng từ người dân mà ra, không phải từ trên trời rơi xuống, mà nhờ thông qua hình thức *tuyển chọn* và *suy tôn* của người dân (bách tính).

Ông nhấn mạnh tính quyết định của quan hệ từ dưới lên: “Kẻ mục dân vì dân mà có vậy”. Ngày nay chúng ta gọi đó là hình thức dân chủ đại diện hay dân chủ tập trung. Ông từng phân tích lịch sử tự nhiên của quá trình hình thành đẳng cấp thống trị và hệ thống quyền lực nhà nước một cách thuyết phục và rõ ràng:

Thời xưa chỉ có dân chúng, làm sao đã có kẻ mục dân (chăn dân, cai trị dân)? Bách tính tụ lại quây quần sinh sống, có một người cãi cọ với láng giềng không thể giải quyết được, khi ấy có một người lớn tuổi, hay nói những lời công bằng, đi tới và giải quyết sự việc, hàng xóm bốn bên thấy đều cảm phục, *suy tôn* người đó và coi trọng người đó, gọi người đó là Lý chính (里正). Rồi dân chúng nhiều thôn xảy ra chuyện đối co với nhau không thể giải quyết được, bèn tìm đến một người lớn tuổi tài giỏi tri thức cao để phân xử, dân các thôn cảm phục, *suy*

tôn người đó và coi trọng người đó, gọi người đó là Đảng chính (黨正). Rồi bách tính ở các hương đảng có việc tranh cãi lẫn nhau không giải quyết được, kéo đến một người nhân từ đức độ, xem người đó giải quyết, dân chúng thấy đều cảm phục, *suy tôn* người đó và coi trọng người đó, gọi người đó là Châu trưởng (州長). Lại các Châu trưởng, *suy tôn* một người trong số họ và coi là người đứng đầu, gọi là Quốc quân (國君), rồi các Quốc quân ở các nước, *suy tôn* một người trong số họ và coi là người đứng đầu, gọi là Phương bá (方伯), rồi bá ở tứ phương lại *suy tôn* một người trong số mình và coi là đứng đầu, gọi là Hoàng vương (皇王). Hoàng vương về nguồn gốc là từ Lý chính vậy, kẻ mục dân vì dân mà có vậy⁵.

Tư tưởng này của Dasan Jeong Yak-yong đi ngược lại quan niệm của Nho giáo Hàn Quốc chính thống lúc đó về uy quyền tuyệt đối và quyền lợi của kẻ thống trị, cho rằng quyền lực thống trị đó là từ trời và áp đặt từ trên xuống dưới. Song Dasan đã chứng minh rằng “hạ nhi thượng” không phải tư tưởng mới mẻ hay đi ngược lại Nho truyền thống, mà chính là trở lại tổng kết kinh nghiệm của xã hội cổ đại, và từ đó nhấn mạnh “hạ nhi thượng” là “thuận”, tức đúng quy luật xã hội:

Thời xưa, do người dưới giới thiệu và *suy tôn* người trên [người trên được *tuyển lựa* từ người dưới và được *suy tôn* lên] (*hạ nhi thượng*, nên việc người dưới *suy tôn* người trên là “thuận”) (順) (*hạ nhi thượng* giả thuận dã, 下而上者順也), hiện nay người trên lập người dưới (*thượng* nhi *hạ*, 上而下) nên việc

⁵ Xem “Thi văn tập”, “Nguyên mục” trong *Yeo-yu-dang Toàn thư*, do Kim Sang Ho dịch sang tiếng Việt.

người dưới lập người trên (hạ nhi thượng, 下而上) là nghịch.⁶

Ông còn khẳng định rằng, theo cách từ trên xuống mới là ngược quy luật xã hội, tức là “nghịch”:

... Thiên tử lập Chư hầu, Chư hầu lập Huyện trưởng, Huyện trưởng lập Lý trưởng, Lý trưởng lập Lân trưởng, vậy nên nếu có kẻ dám không cung kính sẽ bị gọi là ‘nghịch’ (逆). Nghịch nghĩa là gì? Thời xưa, do người dưới giới thiệu và suy tôn người trên [người trên được tuyển lựa từ người dưới và được suy tôn lên] (hạ nhi thượng, 下而上), nên việc người dưới suy tôn người trên là “thuận” (順) (hạ nhi thượng giả thuận dã, 下而上者順也), hiện nay người trên lập người dưới (thượng nhi hạ, 上而下) là “nghịch”.⁷

Dasan đã chất vấn thẳng về nguồn gốc quyền lực chính trị tối cao: “... địa vị của Thiên tử làm làm sao mà có được? Từ trời rơi xuống và trở thành Thiên tử chăng, hay là từ đất mọc lên và trở thành Thiên tử chăng?”⁸ Và ông trả lời rằng thực chất là từ dưới dân mà lên qua phân tích quá trình dân chủ tự phát với các nguyên tắc tuyển lựa từ người dưới (hạ nhi thượng) và suy tôn lên làm kẻ mục dân. Đó là nguyên tắc lựa chọn công khai, đánh giá người xuất chúng nhất theo các tiêu chuẩn phẩm chất đạo đức và trí tuệ có thể đại diện cho quyền lợi của bách tính, mà vị trí kẻ mục dân cao nhất của một nước là Thiên tử:

... 5 nhà (家) thì thành một xóm (隣, lân), trong 5 nhà suy tôn 1 người làm trưởng và người đó trở thành Lân trưởng (隣長). 5 xóm thì hợp thành 1 thôn (里, lý), suy tôn một người làm trưởng, người đó trở thành Lý trưởng (里長). 5 xã (nguyên văn ‘bì鄙’, 1 bì bằng khoảng 500 nhà) gọi là 1 huyện (縣), suy tôn một người làm trưởng, người đó trở thành Huyện trưởng (縣長). Rồi nhiều huyện trưởng cùng nhau suy tôn một người trong số họ, người đó trở thành Chư hầu (諸侯), các chư hầu cùng nhau suy tôn một người trong số họ, người đó trở thành Thiên tử (天子), Thiên tử là được nhiều người suy tôn mà thành⁹.

Ông cũng đã nhận thấy nguyên tắc số lượng của suy tôn là phải được nhiều người đồng tình ủng hộ thì mới có được địa vị “kẻ mục dân” cao nhất. Ngay trong bản chất của “hạ nhi thượng” là suy tôn công khai và luôn cần có đa số ủng hộ. Điều này đã hàm chứa ý nghĩa dân chủ của bầu chọn tập trung, quyết định thuộc về đa số. Ông nhấn mạnh thêm sức mạnh kèm theo của nguyên tắc suy tôn “hạ nhi thượng” là nó có thể phế bỏ, thay đổi không khác gì nguyên tắc phủ bác, bãi bỏ, hạ cấp, giáng cấp kiểu dân chủ hiện đại. Đó là, theo nguyên tắc “hạ nhi thượng” thì người dân có thể buộc kẻ mục dân trở về làm dân:

... nhiều người suy tôn thì làm thành địa vị ấy, hay là nhiều người không suy tôn thì không thành địa vị ấy. Do vậy mà 5 nhà nếu không hòa hợp được thì 5 nhà bàn luận và có thể thay đổi Lân trưởng, 5 xóm không hòa

⁶ Xem “Thi văn tập”, “Thang luận” trong *Yeo-yu-dang Toàn thư*, do Kim Sang Ho dịch sang tiếng Việt.

⁷ Xem “Thi văn tập”, “Thang luận” trong Sdd.

⁸ Xem “Thi văn tập”, “Thang luận” trong Sdd.

⁹ Xem “Thi văn tập”, “Thang luận” trong Sdd.

hợp được thì 25 nhà có thể bàn luận và thay đổi *Lý trưởng*, cửu hầu (九侯) và bát bá (八伯) nếu không hòa hợp được thì có thể cùng bàn luận và thay đổi *Thiên tử*. Việc cửu hầu bát bá thay đổi Thiên tử, cũng giống như việc 5 nhà thay đổi Tần trưởng và 25 nhà thay đổi Lý trưởng vậy, ai có thể nói rằng (đó là) kẻ thần hạ đánh đổ vua? Hơn nữa ở việc thay đổi đó chỉ là khiến cho không được thực hiện nhiệm vụ Thiên tử nữa mà thôi, là việc hạ cấp giáng xuống cho trở về địa vị chư hầu.¹⁰

Như vậy, theo tư tưởng “hạ nhi thượng” của Dasan, quyền lực chính trị có nguồn gốc từ bách tính, và từ dưới thấp người dân có thể bầu lên kẻ cai trị mình; ngược lại, họ cũng có thể bãi nhiệm kẻ cai trị nếu không đủ tư cách đại diện cho họ. Nhất quán tinh thần “hạ nhi thượng” Dasan vạch rõ thực chất dân chủ của “Hầu đối” mà Nho giáo đã thần thánh hóa để lợi dụng bách tính:

Hầu đối là gì? Dân tụ tập lại và chọn ra trong số đó một người làm trưởng, trong số các trưởng thì lại chọn ra một người cai trị, khi lập nên mỗi kẻ cai trị đó thì gọi là Hầu (侯). Trong số hầu nếu có người xuất chúng nhất thì họ tập hợp lại và thảo luận rồi suy tôn, người đó được gọi là Thiên tử.¹¹ Vạn nhất có kẻ thông qua các việc dâm dăng và bạo ác mà khiến bách tính bị tàn hại, thì chư hầu có thể hợp lại hội ý và phế bỏ kẻ đó, suy tôn một nhân vật xuất chúng khác lên làm Thiên tử. Người bị phế bỏ cũng không bị dứt

đứt việc nối dõi, chỉ là cho quay trở lại chức vị Hầu vốn trước đây nắm giữ mà thôi.¹²

Và ông đi đến kết luận tiến bộ vượt ra ngoài tầm vóc của nho học Hán Quốc lúc đó, như là một dự báo cho sự phát triển mới của Hán Quốc: “Vậy nên chủ thể chính trị không phải là vua hay quan lại mà chính là dân”¹³ Ông còn thể hiện tinh thần dân chủ khi phê phán sự thần thánh hóa vai trò chính trị của kẻ mục dân (mục dân quan) thực chất chỉ là lừa bịp:

“... nhật nguyệt tinh thần (日月星辰) thì sao mà trở thành chính (政) được... xưa hay nay dù thế nào thì cái gọi là chính trị đều là những việc tài chính thuế khóa, thu thuế hay cấp phát, làm gì có nhật nguyệt tinh thần/ở trong đó?”¹⁴

Khi tranh luận về thuyết trị quốc “Vô vi” ông chỉ rõ Khổng giáo “không nói thế” mà vạch rõ chỗ sai là do “kẻ hậu học hiểu sai câu nói ấy, cuối cùng lại cho rằng “chính trị của Nghiêu Thuấn là lấy vô vi làm đầu”, và phân tích rõ sự lừa gạt đó:

Thanh tĩnh vô vi là quan điểm Hoàng Lão của thời Hán và thuyết Thanh đàm (“Talmudic” (discussion of profundity, secrecy) thời Tấn là những dị đoan tà thuật nghiêm trọng nhất gây hỗn loạn thiên hạ và phá hoại vạn vật... Vậy mà ta có thể xem vô vi như là pháp độ của bậc đại thánh nhân như đức Khổng Tử hay sao? Vô vi là việc không làm chính trị. Khổng Tử rõ ràng đã

¹² Xem “Mai thị thư bình”, “Dật chu thư khắc ân thiên biến” trong Sdd.

¹³ Kim Seong Beom, Kim Sang Ho, Đào Vũ Vũ. (2011) *Dẫn nhập lịch sử tư tưởng Hán Quốc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 809.

¹⁴ Xem “Thượng thư cổ huấn” trong Sdd.

¹⁰ Xem “Thi văn tập”, “Thang luận”, trong Sdd.

¹¹ Nguyên chú: đây là ý của Liễu Tông Nguyên.

từng nói cần làm chính trị, mà kẻ Nho giả lại gọi đó là vô vi, thì là đúng hay sai?¹⁵

Vì theo ông, nền chính trị đúng đắn (vương chính) là làm việc vì dân, và còn định nghĩa rõ “chính trị là làm cho chính đúng, tức là làm cho dân ta trở nên bình đẳng” (政也者正也, 均吾民也)¹⁶, cũng như chỉ rõ thực chất của chính trị là giáo dân chứ không phải thống trị dân:

Việc cai trị bách tính chỉ là việc giáo dân mà thôi. Làm cho điền sản trở nên cân bằng, cũng có thể qua đó mà dạy dỗ dân, làm ổn định phú thuế và phu dịch, cũng có thể qua đó mà dạy dỗ dân, xây dựng quan sảnh và sai phái kẻ lại, cũng có thể thông qua đó mà dạy dỗ dân, làm rõ hình phạt và đưa ra pháp quy, cũng là để dạy dỗ dân vậy.¹⁷

Có thể nói, tư tưởng “hạ nhi thượng” của ông đã vượt ra khỏi khuôn khổ thuyết trị quốc truyền thống của Nho giáo và đã thể hiện rõ tinh thần dân chủ tiến bộ mà xã hội Hàn Quốc đang cần cho sự phát triển mới.

2.2. Tinh thần an sinh trong tư tưởng Dasan

Khuynh hướng này là sự kéo theo tất yếu của tinh thần dân chủ trong tư tưởng “hạ nhi thượng” của Dasan. Nói cách khác, tuy quan niệm về an sinh ở ông chưa rõ nét như một hệ khái niệm, nhưng trong đó đã hàm chứa những nội dung thực sự nhất quán với tinh thần dân chủ của ông, và đó cũng là sự vượt trước so với hệ thống tư tưởng chính thống Nho học Hàn Quốc lúc đó.

Để thấy rõ hơn quan niệm “an sinh” của Dasan, cần liên hệ với khái niệm *an sinh*¹⁸ của hiện đại: “An sinh” được hiểu là sự bảo đảm xã hội nhằm bảo tồn nhân cách cùng giá trị cá nhân, đồng thời tạo lập cho con người một đời sống sung mãn và hữu ích để phát triển tài năng đến tột độ. Về căn bản “an sinh” có một số nội dung như “bảo hiểm xã hội”, khi người dân nhận được phúc lợi hay dịch vụ vì đã có đóng góp cho một chương trình bảo hiểm nhất định. Điển hình như dịch vụ trợ cấp lương hưu, bảo hiểm tàn tật, bảo thọ, bảo hiểm việc làm; hoặc như “bảo hiểm thu nhập”, chủ yếu về phân phối tiền lương trong trường hợp bị thất nghiệp, nghỉ hưu, tàn tật, kể cả tạm thời không có việc làm; hoặc như “dịch vụ xã hội” do các tổ chức địa phương và cộng đồng thực hiện vì mục đích an sinh của xã hội, gồm dịch vụ chăm sóc sức khỏe và các phương diện công tác xã hội và cả các quan hệ trong lao động sản xuất; hay như “an sinh thiết yếu” liên quan tới những nhu cầu sinh tồn căn bản của xã hội như ăn, mặc, ở, giáo dục và y tế.¹⁹

Trong *Mục dân tâm thư*²⁰, Dasan đặc biệt tập trung bàn về vấn đề trách nhiệm của nhà cầm quyền (mục dân quan) đối với phúc lợi căn bản cũng như rủi ro, thiệt thòi của người

¹⁸ Đạo luật về An sinh xã hội chính thức được đưa vào Bộ luật Hoa Kỳ, do Tổng thống Franklin Roosevelt ký ngày 14/8/1935.

¹⁹ Xem *The Social Security Act of 1935*, <https://www.ssa.gov/policy/docs/ssb/v70n3/v70n3p1.html>.

²⁰ *Mục dân tâm thư* gồm 72 điều của 12 thiên sách (mỗi thiên được chia thành 6 điều mục), được bắt đầu từ thuật khi Dasan bước vào năm thứ 17 của cuộc sống lưu đầy, và cho đến khi được giải thoát (năm 1818) thì bản thảo đã hoàn thành. Khi trở về quê hương ông đã sửa chữa và bổ sung, hoàn thiện tác phẩm gồm 16 tập 48 quyển.

¹⁵ Xem “Luận ngữ cổ kim chú” trong Sđd.

¹⁶ Xem “Nguyên chính” trong Sđd.

¹⁷ Xem “Mục dân tâm thư” trong Sđd.

dân (bách tính). Chẳng hạn: Thiên thứ 7 – “*Lễ điển lục điều*” gồm các điều “tế tự”, “tân khách”, “giáo dân”, “hưng học”, “biện đẳng”, “khóa nghệ” bàn chi tiết về trách nhiệm giáo hóa và khuyến khích phát triển học tập cho dân chúng của mục dân quan; Thiên thứ 11 – “*Chấn hoang lục điều*” gồm các điều “bị tự”, “khuyến phần”, “quy mô”, “thiết thi”, “bổ lực”, “thuần sự” bàn chi tiết về trách nhiệm cứu hộ tai nạn (thủy tai, hỏa tai, hạn tai) và trách nhiệm quản lý chính sách của mục dân quan²¹. Ở đây Dasan đã làm rõ được rằng đại diện của nhà nước, tức các mục dân quan, phải có trách nhiệm cứu tế dân khi họ gặp các thiên tai hay trong các thời kỳ đói kém khốn khó. Ông nhìn thấy sự an nguy của quốc gia chính ở nền tảng cuộc sống người dân khi cho rằng cứu dân khi gặp thiên tai, đói kém là cách tốt nhất là đề phòng trước mọi rủi ro của quốc dân. Ông còn chỉ rõ trách nhiệm của họ trong lúc mất mùa đói kém, là mục dân quan cần phải nỗ lực tối đa trong hoạt động cứu hộ, phát chẩn cứu đói... và gợi ý cách cụ thể là bằng phong danh xứng đáng để kêu gọi lòng hảo tâm của nhà giàu...²²

Thuyết “*Lư điền chế*” của Dasan đã đưa ra chủ trương về một chế độ phân phối lại ruộng đất và tổ thuế phù hợp hơn nhằm đảm bảo phúc lợi và sự an sinh cho người nông

dân lao động trên ruộng đất của họ. Mục đích chính của *Lư điền chế* là “phải giao lại đất cho người làm ruộng và không để cho người không làm ruộng có đất trong tay”²³. Theo đó Dasan chủ trương xóa bỏ tầng lớp đặc quyền phú hào bằng cách trao lại quyền sở hữu đất cho nông dân và trả lại cho nông dân quyền phân phối sản phẩm thu hoạch được một cách công bằng²⁴ để họ thoát khỏi cuộc sống cùng cực, và đặc biệt nhờ cách đó sẽ khiến nhiều thành phần ăn bám khác trong xã hội sẽ cùng tham gia sản xuất làm ra của cải xã hội, theo đó “quốc gia có thể trở nên giàu mạnh”²⁵. *Lư điền chế* được đánh giá là một quan điểm cải cách ruộng đất rất táo bạo và vượt trước thời đại, đánh thẳng vào chế độ “thổ địa kiêm tính” và “địa chủ tiểu tặc” của chế độ phong kiến đã lỗi thời, bị tha hóa nặng nề, nhằm tạo ra một chế độ đảm bảo an sinh cho người nông dân Hàn Quốc.

Dasan Jeong Yak-yong đặc biệt quan tâm sâu sắc vấn đề nghèo đói của bách tính thời đó. Ông cho rằng chính phủ và các quan chức phải có trách nhiệm và vai trò quan trọng trong việc giải quyết vấn đề nghèo đói. Theo ông, chính phủ là chủ thể cầm quyền để cứu trợ và ủng hộ bách tính, còn bách tính là đối tượng được nhận sự đồng cảm và sự

²¹ Tham khảo: Son Heung Chul (2016), *Tư tưởng thương dân và vai trò dẫn đầu của Da-San – Tác phẩm “Mục dân tâm thư”*. Người dịch: Lương Mỹ Vân, Đại học Nhân văn quốc tế, So-gang, Korea.

²² Tham khảo: Son Heung Chul (2016), *Tư tưởng thương dân và vai trò dẫn đầu của Da-San – Tác phẩm “Mục dân tâm thư”*. Người dịch: Lương Mỹ Vân, Đại học Nhân văn quốc tế, So-gang, Korea.

²³ Kim Seong Beom, Kim Sang Ho, Đào Vũ Vũ (2011) *Dẫn nhập lịch sử tư tưởng Hàn Quốc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 810.

²⁴ Kim Sang Ho (2014), “Dasan Jeong Yak-yong (1762-1836) – Nhà tập đại thành của Thực học Hàn Quốc”, *Tạp chí Triết học*, số 3, tr. 87.

²⁵ Kim Seong Beom, Kim Sang Ho, Đào Vũ Vũ (2011) *Dẫn nhập lịch sử tư tưởng Hàn Quốc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 813.

cai trị của chính phủ²⁶, song chúng như những bộ phận quan trọng cùng tương tác và cùng tạo nên một quốc dân.

Qua một số tài liệu ít ỏi mà tôi tiếp xúc được về Dasan Jeong Yak-yong, có thể thấy tuy tư tưởng của ông chưa đạt đến tầm khái niệm “an sinh” hoàn thiện như hiện đại, song ông đã chú trọng đúng vấn đề cơ bản nhất của an sinh là nhu cầu *sinh tồn căn bản, phúc lợi và an sinh thiết yếu* của bách tính. Ông ý thức được rất rõ vai trò sống còn của một xã hội phải là từ an sinh của bách tính - người dân lao động chiếm số đông trong xã hội.

3. Ý nghĩa của tư tưởng “hạ nhi thượng” và liên hệ với Việt Nam

Sang thế kỷ XIX, các nước Á Đông, bao gồm cả Hàn Quốc và Việt Nam đều có những chuyển biến cơ bản báo hiệu sự kết thúc của chế độ phong kiến. Sự chuyển biến đó được phản ánh qua tư tưởng của một số đại trí thức mỗi nước và giữa họ, tuy khác nhau về địa lý và triều đại phong kiến, nhưng nếu liên hệ so sánh lại thấy họ có sự chia sẻ trên nhiều phương diện đạo đức, chính trị, kinh tế, văn hóa... Sự chia sẻ đó có điểm thú vị là họ cùng trở về tư tưởng kinh điển gốc của Nho giáo và Nho học truyền thống để phân tích lại giá trị và hạn chế của xã hội đương thời, nhằm tìm căn nguyên của những vấn đề nổi cộm đang khiến các triều đại cuối cùng của chế độ phong kiến bất lực, không đại diện được cho dân tộc, quốc gia và lòng người. Đặc biệt, sự chia sẻ đó còn là

hướng tìm kiếm, tiếp thu thêm tri thức mới về dân chủ và an sinh vượt ra ngoài hạn chế của Nho giáo (có thể một phần là từ sự tiếp xúc Đông - Tây), tuy còn dè dặt song lại có giá trị giải quyết những vấn nạn của xã hội đương thời, mở ra hướng đi mới cho dân tộc.

Lúc đó Dasan Jeong Yak-yong không hẳn là một nhà cách mạng, hay nhà cải cách, nhưng tư tưởng “hạ nhi thượng” của ông độc đáo và có ý nghĩa cải cách ở chính tinh thần dân chủ và an sinh. Có lẽ trong cái rũi lại có cái may... Do sống trong cảnh lưu đầy, ông đã có cơ may (bất đắc dĩ) tách ra khỏi thế giới hàn lâm của Nho học chính thống để thâm nhập (bất đắc dĩ) thực tiễn xã hội phía dưới của quần chúng lao động cần lao, nhưng với vốn trình độ thông tuệ của một đại trí thức nên ông đã nắm bắt được bản chất thực của cơ cấu xã hội nói chung và nhìn thấy những hạn chế, tiêu cực của xã hội phong kiến tuy nhân danh là dựa trên hệ tư tưởng Nho giáo, nhưng thực chất đã tha hóa, suy đồi.

Dasan đã xuất phát từ Nho học Hàn Quốc để tìm kiếm cách giải thích nhu cầu của hiện thực đương thời và ông đã khẳng định được tinh thần dân chủ và an sinh trong tư tưởng “hạ nhi thượng” nên ông được đời sau đánh giá là đã vượt ra ngoài khuôn khổ Nho giáo của Hàn Quốc đương thời. Bởi vì đó chính là sự chuyển tiếp tất yếu của tư tưởng Hàn Quốc để bước sang giai đoạn hiện đại.

Lịch sử tư tưởng Việt Nam thời kỳ cuối của chế độ phong kiến nói chung cũng có nhiều điểm tương đồng với thời của Dasan. Đó là hệ thống tư tưởng phong kiến chính

²⁶ Xem Jeong Yak-yong, <http://eng.cfe.org/mboard/bbsDetail.asp>.

thống vẫn chủ yếu coi dân (bách tính) là những người bị trị, coi họ là những lực lượng bị động, thiếu sức sáng tạo, nhưng một số Nho gia có khuynh hướng tiến bộ cũng đã tìm thấy ngay trong Khổng, Mạnh những câu kinh điển "dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh", và khai thác ý nghĩa câu đó theo tinh thần dân chủ và an sinh tiến bộ hơn. Bởi vì cũng như ở Hàn Quốc, giới Nho học Việt Nam thế kỷ XVIII-XIX cũng bắt đầu nhận thấy hạn chế của tư tưởng Nho giáo phong kiến là không có quan niệm tôn trọng dân, đề cao dân, luôn xếp dân vào loại *lao lực*, phục vụ, nuôi dưỡng người *lao tâm* (quân tử), không coi dân chính là nguồn cội xuất thân của bậc quân tử, và không hiểu rằng chính người dân mới có thể trao tặng, phong cho họ sự kính trọng... Như vậy là chưa thấy sức mạnh, sức sáng tạo của dân là vô tận.

Ở Việt Nam, đây là một quá trình phát triển tư tưởng lâu dài và khó khăn gắn liền với các cuộc cách mạng dân tộc chống ngoại xâm, cách mạng xã hội và cách mạng giai cấp đầy gian khổ của dân tộc. Chỉ đến Hồ Chí Minh, từ lập trường của chủ nghĩa Mác, cách nhìn nhận về dân mới có sự thay đổi thực sự về chất khi khẳng định rằng "dân là chủ, chính phủ và cán bộ là đầy tớ của dân". *Hiến pháp Việt Nam* sau Cách mạng Tháng Tám đã định rõ: "... tất cả quyền lực trong nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đều thuộc về nhân dân. Chính quyền các cấp do nhân dân bầu ra và nhân dân có quyền bãi miễn. Tất cả các cơ quan nhà nước phải dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe

ý kiến của dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân...", "Chính phủ ta là một chính phủ làm đầy tớ của nhân dân, một lòng một dạ phục vụ nhân dân". Nói cách khác, tiếp thu tư tưởng truyền thống "đĩ dân vi bản", "dân vi bang bản" của Nho học truyền thống nhưng trên lập trường dân chủ, an sinh tiến bộ, Hồ Chí Minh đã thấy được nền tảng của Nhà nước chính là từ dân, vì cuộc sống lành mạnh, an bình của dân, và do vậy, các chiến lược cách mạng và xây dựng bảo vệ nhà nước Việt Nam từ buổi đầu đầu nhất quán tư tưởng *Nước lấy dân làm gốc; gốc có vững cây mới bền; xây lầu thắng lợi trên nền nhân dân*.

Tuy nhiên, cho đến nay không chỉ ở Việt Nam mà ở nhiều nơi trên thế giới, quá trình bảo vệ và phát triển thành quả *dân chủ* và *an sinh* đã đạt được thực sự vẫn không thể ngừng! Bởi vì nó vẫn rất dễ bị thần thánh hóa, khẩu hiệu hóa vì những mục đích lợi ích kinh tế và quyền lực chính trị phản/phi dân chủ. Song có lẽ vì vậy mà lập trường "hạ nhi thượng" hay "dân làm gốc"... của Dasan cũng như của các nhà tư tưởng Việt Nam vẫn luôn còn giá trị nóng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bang In (2006), "The Aspect of Dialectic of Philosophy in Dasan Jeong Yag-yong's Exposition of Yijing", *The Review of Korean Studies*, Vol 9, No 4 (December 2006), pp. 169-188, The Academy of Korean Studies.
2. Chung So-Yi (2016), "Tư tưởng thực học của Dasan Jeong Yak Yong – Tập trung vào

quan điểm về thánh nhân". Người dịch Lương Mỹ Vân. *Tư liệu trường Đại học Nhân văn quốc tế*, So-gang, Korea.

3. Dasan Jeong Yak-yong *Chronology*, <http://historia.tistory.com>.

4. Don Baker (2012), *Finding God in the Classics: The Theistic Confucianism of Dasan Jeong Yagyong*, Springer Science Business Media Dordrecht, 30 December 2012.

5. Donald L. Baker (2015), "Pushing the Confucian Envelope: Tasan Chong YagYong as a Man of, and not of, His Times", *Acta Koreana*, Vol 18, No 1, June 2015, p 145-162.

6. Jeong Yak Yong (2011), *Định bản Yeo-yu-dang toàn thư*, Nxb Quý Học thuật và Văn hóa Dasan, Seoul.

7. Jeong Yak-yong, *Wikipedia, the free encyclopedia*.

8. Kim Sang Ho (2009), "Những nét đặc sắc trong khái niệm "thiên" của Dasan Jeong Yak Yong", *Tạp chí Triết học*, No 5, tr. 49-59.

9. Kim Sang Ho (2014), "Dasan Jeong Yak Yong (1762-1836) – Nhà tập đại thành của thực học Hàn Quốc", *Tạp chí Triết học*, No 3, tr. 83-92.

10. Kim Sang Ho (2015), "Tư tưởng triết học của Dasan Jeong Yak Yong", *Tạp chí Triết học*, No 3, tr. 85-92.

11. Kim Seong Beom, Kim Sang Ho, Đào Vũ Vũ (2011), *Dẫn nhập lịch sử tư tưởng Hàn Quốc*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

12. Kim Sungmoon (2009), "Trouble with Korean Confucianism: Scholar-Official Between Ideal and Reality", *Springer Science Business Media B.V.* No 3 February 2009.

13. Kim You Gon (2015), "The View of Learning in Tasan Chong YagYong's Understanding of the Greater Learning", *Acta Koreana*, Vol 18, No 2, December 2015, p 545-559. Academy Koreana, Keimyung University.

14. Son Heung Chul (2016) *Tư tưởng thương dân và vai trò dẫn đầu của Dasan – Tác phẩm "Mục dân tâm thư"*. Người dịch: Lương Mỹ Vân, Đại học Nhân văn quốc tế, So-gang, Korea.

15. *The Culture of the East and West and their Philosophies* (2001), Translators: Andrew Covlin & Jinmei Yuan, Journal of Comparative Philosophy, University of Hawaii, vol 1, No 1/2001, pp 107-127.

16. *Yeo-yu-dang Toàn thư*, Kim Sang Ho dịch.

17. Yoon Jeong Shim (2013), "Affirmation "Civilization" in Exile: Chong YagYong (1762-1836)", *Dissertation for the degree of Doctor of Philosophy in East Asian Languages and Cultures in the Graduate of the University of Illinois at Urbana Champaign*.

18. Youngsun Back (2015), "Fate and the Good Life: Zhu Xi and Jeong Yagyong's Discourse on Ming", *Springer Science Business Media Dordrecht*, No 10 May, 2015.